

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2020/HS-ST
Ngày 19-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hợp

Bà Đặng Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hồng Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Thu Cúc - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2020/TLST-HS, ngày 19 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Hoàng Anh T, sinh ngày 26 tháng 11 năm 1989 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn P, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Xuân V (đã chết) và bà Hoàng Thị B, sinh năm 1967; vợ: Phùng Thị P, sinh năm 1992, con: 03 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giam từ ngày 04-3-2020 đến nay; có mặt.

- Bị hại: Anh Bùi Văn H, sinh năm 1995, địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1984, địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

+ Anh Nguyễn Đình B, sinh năm 1989, địa chỉ: Khu D, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

+ Anh Vy Mạnh T, sinh năm 1993, địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mối quan hệ bạn bè nên Hoàng Anh T có nhiều lần mượn xe mô tô của Bùi Văn H để đi lại. Ngày 13/02/2020, do thiếu tiền chi tiêu cá nhân nên Hoàng Anh T đã nảy sinh ý định mượn chiếc xe mô tô của anh Bùi Văn H với mục đích đem đi cầm cố lấy tiền, Hoàng Anh T đến quán bi - a của chị Hoàng Thị T để gặp Bùi Văn H. Tại đây, Hoàng Anh T hỏi Bùi Văn H mượn chiếc xe mô tô màu đen, nhãn hiệu HONDA BLADE biển kiểm soát 12V1 – 067** (chủ sở hữu xe là bà Hoàng Thị T, chị dâu của Bùi Văn H, chiếc xe này chị Hoàng Thị T giao cho Bùi Văn H sử dụng làm phương tiện đi lại), Bùi Văn H đồng ý. Sau khi nhận được xe, Hoàng Anh T điều khiển xe đi đến một quán điện tử tại khu D, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì gặp Nguyễn Đình B. Tại đây, Hoàng Anh T nói chuyện và nhờ Nguyễn Đình B tìm chỗ cầm cố chiếc xe mô tô trên, Nguyễn Đình B nói *“để xem đã, có gì tao gọi cho”*, sau đó Hoàng Anh T điều khiển xe về quán bi – a trả xe cho anh Bùi Văn H. Khoảng 19 giờ ngày 14/02/2020, Hoàng Anh T tiếp tục gọi điện cho Nguyễn Đình B nhờ cầm cố chiếc xe mô tô trên, đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Nguyễn Đình B gặp Vy Mạnh T và nhờ Vy Mạnh T tìm hộ người nhận cầm cố xe mô tô, Vy Mạnh T đồng ý. Sau đó Nguyễn Đình B gọi điện cho Hoàng Anh T thông báo đã tìm được chỗ cầm xe và bảo Hoàng Anh T mang xe qua quán điện tử, đến nơi Hoàng Anh T giao xe mô tô biển kiểm soát 12V1 – 067** cho Nguyễn Đình B và bảo đi cầm hộ lấy 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng, Nguyễn Đình B đồng ý và hỏi lại Hoàng Anh T về nguồn gốc xe mô tô, Hoàng Anh T trả lời *“xe của người nhà, giấy tờ người nhà cầm”*. Tiếp đó, Nguyễn Đình B điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12V1 – 067** đi theo Vy Mạnh T đến một quán bi - a khu vực ngã ba gần Trung tâm thương mại Đ đã hẹn trước đó gặp một người đàn ông tên T (không rõ họ, tên đệm, địa chỉ cụ thể Vy Mạnh T mới quen biết ngoài xã hội). Qua trao đổi, Trong đồng ý nhận cầm cố chiếc xe mô tô trên với Vy Mạnh T giá 2.000.000 (hai triệu) đồng, cắt tiền lãi trước 200.000 (hai trăm nghìn) đồng, còn lại 1.800.000 (một triệu tám trăm nghìn) đồng, Vy Mạnh T nhận lấy tiền và đưa toàn bộ số tiền trên cho Nguyễn Đình B. Sau khi nhận tiền, Nguyễn Đình B giấu đi 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, còn lại 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng Nguyễn Đình B nói với Hoàng Anh T đó là giá cầm cố xe, người nhận cầm cố đã cắt lãi 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng, Nguyễn Đình B nhận lấy tiền công 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng, số tiền còn lại là 1.200.000 (một triệu hai trăm nghìn) đồng Nguyễn Đình B đưa cho Hoàng Anh T. Tiếp đó Nguyễn Đình B quay lại quán điện tử và đưa cho Vy Mạnh T số tiền 250.000 (hai trăm năm mươi nghìn) đồng

là tiền công giúp cầm cố xe mô tô. Số tiền trên Hoàng Anh T đã dùng để tiêu sài cá nhân hết.

Ngày 17/02/2020, anh Bùi Văn H là người quản lý, sử dụng chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12V1 – 06702 đã có đơn trình báo sự việc trên đến Cơ quan điều tra đề nghị xử lý sự việc theo quy định.

Ngày 21/02/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã tạm giữ chiếc xe mô tô màu đen, nhãn hiệu HONDA BLADE biển kiểm soát 12V1 – 06702 là tang vật của vụ án đồng thời có yêu cầu định giá tài sản. Tại kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐ ĐGTS, ngày 21/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Văn Lãng xác định giá trị chiếc xe mô tô trên tại thời điểm định giá có trị giá 8.000.000 (tám triệu) đồng.

Tại Bản Cáo trạng số 35/CT-VKS ngày 18/5/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Hoàng Anh T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên và không khai báo bổ sung. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật.

Bị hại Bùi Văn H trình bày: Việc anh bị bị cáo Hoàng Anh T lừa đảo chiếm đoạt tài sản đúng như nội dung cáo trạng Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố; chiếc xe hiện nay đã được trả lại nay anh không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Hoàng Thị T trình bày: Chị đã nhận lại được chiếc xe máy do bị cáo Hoàng Anh T lừa đảo chiếm đoạt, nay chị cũng không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Hoàng Anh T phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; xử phạt bị cáo từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Trong quá trình điều tra, xác minh bị cáo Hoàng Anh T không có việc làm ổn định, không có tài sản; do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền 1.800.000 (một triệu tám trăm nghìn) đồng là tiền nhận cầm cố tài sản của đối tượng T (người nhận cầm cố chiếc xe biển kiểm soát 12V1 – 06702) do không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể của T nên cơ quan điều tra chưa xác minh được. Theo quy định tại Điều 194 Bộ luật Dân sự, do hiện nay chưa xác định chủ sở hữu nên đề nghị tách số tiền 1.800.000 (một triệu tám trăm nghìn) đồng khi nào xác định được đối tượng T thì sẽ xử lý theo quy định.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Tại lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo phù hợp với các chứng cứ khác và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Do đó kết luận bị cáo Hoàng Anh T đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn truy tố đối với bị cáo Hoàng Anh T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Chính vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi của mình gây ra, nhằm để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự do đó xác định bị cáo là người có nhân thân tốt.

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ mới đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án hiện nay đã nhận được tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm; do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Đối với Nguyễn Đình B và Vy Mạnh T là các đối tượng đã trực tiếp nhận và mang xe mô tô biển kiểm soát 12V1 – 067** đi cầm cố hộ, quá trình điều tra xác định Nguyễn Đình B và Vy Mạnh T đều không biết xe mô tô trên là do Hoàng Anh T lừa đảo chiếm đoạt của người khác nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự.

[12] Đối với người đàn ông tên T, người đã nhận cầm cố chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12V1 – 067**, do không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể nên việc xác minh không có kết quả, cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, củng cố tài liệu, khi đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định; do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Đối với số tiền 1.800.000 (một triệu tám trăm nghìn) đồng đã cầm cố được trong đó bị cáo Hoàng Anh T cầm 1.200.000 (một triệu hai trăm nghìn) đồng, Nguyễn Đình B nhận 350.000 (ba trăm nghìn) đồng, Vy Văn T nhận 250.000 (hai trăm năm mươi nghìn) đồng, các đối tượng đã dùng tiêu sài cá nhân hết, đây là số tiền do phạm tội mà có; tuy nhiên người đàn ông tên T, người đã nhận cầm cố chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12V1 – 067** hiện nay chưa xác định đang ở đâu, do đó chưa xác định chủ sở hữu nên đề nghị tách số tiền 1.800.000 (một triệu tám trăm nghìn) đồng khi nào xác định được đối tượng T thì sẽ xử lý theo quy định; do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[14] Đối với tài sản bị lừa đảo chiếm đoạt là 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA BLADE, màu đen biển kiểm soát 12V1 – 067**, số máy JA36E0065273, số khung 3618EY020735, vành đúc, xe cũ đã qua sử dụng; ngày 17/3/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 13 và trả lại cho bà Hoàng Thị T là chủ sở hữu chiếc xe theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 16/4/2020; do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[15] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[16] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136; Điều 331; 332; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Anh T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt:

- Hình phạt chính:

Xử phạt bị cáo Hoàng Anh T 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 04/3/2020).

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

3. Về án phí: Bị cáo Hoàng Anh T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, bị hại anh Bùi Văn H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Hoàng Thị T có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Đình B, anh Vy Mạnh T vắng mặt tại phiên có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng;
- Công an huyện Văn Lãng;
- Đội Tổng hợp Công an huyện Văn Lãng;
- Chi cục THADS huyện Văn Lãng;
- Chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Bị hại; Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Thùy Linh

